

Số: 100/TCT-TCKT

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

V/v: *Cung cấp dịch vụ tư vấn định giá để xác định giá trị doanh nghiệp và định giá cổ phần Tổng công ty Viglacera - CTCP cho mục đích chuyển nhượng vốn nhà nước*

Kính gửi: Quý công ty Tư vấn định giá

Thực hiện văn bản số 2020/BXD-KHTC ngày 22/05/2023 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty Viglacera - CTCP theo quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025, Tổng công ty Viglacera - CTCP thực hiện triển khai lựa chọn đơn vị tư vấn định giá để xác định giá trị doanh nghiệp và định giá cổ phần Tổng công ty Viglacera - CTCP cho mục đích chuyển nhượng vốn nhà nước, cụ thể như sau:

- Tên Doanh nghiệp: Tổng công ty Viglacera - CTCP.
- Số lượng các đơn vị thành viên: Công ty mẹ, 12 chi nhánh hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ, 20 Công ty con trực tiếp, 06 Công ty liên kết (trong đó có 2 Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh tại Cuba)
- Một số chỉ tiêu chính cơ bản theo báo cáo tài chính riêng năm 2022 (đã được kiểm toán):
 - Vốn điều lệ: 4.483.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn nghìn bốn trăm tám mươi ba tỷ, năm trăm triệu đồng*).

Trong đó: Bộ Xây dựng sở hữu 172.985.262 cổ phần, tương đương theo mệnh giá 1.729.852.620.000 đồng (chiếm 38,58% vốn điều lệ).

- Tổng tài sản tại 31/12/2022: 14.135.781.605.480 đồng.

- Nợ phải trả 31/12/2022: 7.301.377.847.723 đồng.

Thông tin chi tiết và các báo cáo tài chính định kỳ, quý công ty có thể tham khảo tại website của Tổng công ty theo địa chỉ: <http://www.viglacera.com.vn/vi/portal/product.php/quan-he-co-dong.html>.

4. Thời điểm thẩm định giá: Ngày 30/06/2023 hoặc thời điểm khác (nếu có)

5. Thành phần hồ sơ đăng ký:

- Thư chào giá.
- Phụ lục chi tiết chi phí thẩm định giá xác định giá trị doanh nghiệp và định giá cổ phần của Tổng công ty Viglacera - CTCP bao gồm: Số lượng, mức chuyên gia (*theo Thông tư 02/2015/BLĐTBXH ngày 12/01/2015*), thời gian thực hiện và các chi phí khác nếu có (*tham khảo mẫu đính kèm*).

Các đơn vị báo giá phải đảm bảo đáp ứng đúng, đủ các điều kiện pháp lý về cung cấp dịch vụ theo quy định pháp luật, bảo vệ được kết quả chứng thư Thẩm định giá với bên phản biện. Thời gian cung cấp dịch vụ tối đa 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng dịch vụ.



Báo giá phải được gửi đồng thời theo 2 hình thức sau: Email và bản cứng tới địa chỉ:

- Email: dhcd@viglacera.com.vn

- Địa chỉ nhận báo giá bản cứng: Phòng Tài chính Kế toán, Tầng 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại Lộ Thăng Long, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Thời hạn gửi báo giá: trước 12h ngày 02/06/2023.

Tổng công ty Viglacera - CTCP sẽ tổ chức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực có giải pháp khả thi để thực hiện gói thầu “tư vấn định giá để xác định giá trị doanh nghiệp và định giá cổ phần Tổng công ty Viglacera - CTCP cho mục đích chuyển nhượng vốn nhà nước” theo quy định của pháp luật về đấu thầu, chúng tôi kính mời các đơn vị có đủ năng lực theo dõi thông báo mời thầu để tham dự thầu gói thầu nêu trên theo quy định.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên; *thay*
- HĐQT TCT (đề b/c);
- TGD.TCT (đề b/c);
- CBTT (Website TCT).



KT/TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Ngọc Anh

100
TỔ
ÔN
HÀ
CT
/LIÊM

TỔNG HỢP DỰ TOÁN
CHI PHÍ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị	Ghi chú
1	Chi phí chuyên gia	Chi tiết theo Phụ lục 1		Ccg
2	Chi phí quản lý%*Ccg		Cql
3	Chi phí khác	Chi tiết theo Phụ lục 2		Ck
4	Thu nhập chịu thuế tính trước%*(Ccg+Cql+Ck)		TL
5	Thuế giá trị gia tăng%*(Ccg+Cql+ck+TL)		VAT
	Tổng cộng	(A+B+C)		ĐG

Chi chú: Chi phí quản lý chung và Thu nhập chịu thuế tính trước căn cứ theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng

**PHỤ LỤC 1:
CHI PHÍ CHUYÊN GIA THỰC HIỆN**

TT	Chuyên gia	Chức danh	Số lượng	Thời gian tham gia thực hiện (tháng)	Mức chuyên gia	Thù lao cho chuyên gia/1 ngày công (đồng)	Chi phí chuyên gia thực hiện (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (5)*(7)
1	Trưởng đoàn tư vấn	Trưởng đoàn			Mức...		
2	Tổ trưởng	Tổ trưởng			Mức...		
3	Thẩm định viên	Thành viên			Mức...		
4	Chuyên gia tư vấn pháp lý	Thành viên			Mức...		
5	Chuyên gia tư vấn khác	Thành viên			Mức...		

Ghi chú: Lương chuyên gia tính theo Thông tư 02/2015/BLĐTBXH ngày 12/01/2015 quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn Nhà nước.

**PHỤ LỤC 2:
CHI PHÍ KHÁC**

Tổng thời gian làm việc của các chuyên gia:

..... Tháng

Tổng số chuyên gia:

..... Người

Thời gian làm việc trung bình (tháng)/ 01 chuyên gia

..... Tháng/Người

TT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng /1 tháng	Thời gian (tháng)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
I	Chi phí khấu hao tài sản, thiết bị					-
1						
2						
3						
II	Chi phí văn phòng phẩm (Máy in, mực in, phô tô tài liệu)					
1						
2						
III	Các khoản chi phí khác					
1						
2						
3						
	Tổng cộng					